TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS - ST
Ngày: 22/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - *Chủ toạ phiên toà:* Bà Đào Thị Oanh

Các hội thẩm nhân dân: ông Bùi Thế Hanh; ông Nguyễn Xuân Hoàng

Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:* Ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 24/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày , đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Phạm Văn N**; tên gọi khác: Không;
Sinh năm:1983 Giới tính: Nam.
Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hóa: Lớp 05/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;
Nơi cư trú: thôn Đại Đồng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
Con ông: Phạm Tràng Đông, sinh năm 1956;
Con bà: Bùi Thị Bẩy, sinh năm 1958;
Vợ: Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1985;
Con: gia đình có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009;
Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 3;
Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;
Bị cáo đầu thú, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ tên: **Nghiêm Văn D**; tên gọi khác:Không;
Sinh năm: 1939 Giới tính: Nam.
Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hóa: Lớp 03/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng;
Nơi cư trú: thôn Đại Đồng 1, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Con ông: Nghiêm Văn Mẹo (tên thường gọi Nghiêm Văn Bẩy), đã chết;

Con bà: Nguyễn Thị Tuyết, đã chết;

Vợ: Nguyễn Thị Nha, sinh năm 1940;

Con: Gia đình có 4 con, con lớn sinh năm 1963, con nhỏ sinh năm 1973;

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 2

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt quả tang, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ tên: **Đỗ Cao C**; Tên gọi khác:Không;

Sinh năm:1985 Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Nơi cư trú: thôn Đại Đồng 1, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Con ông: Đỗ Văn Thảo, sinh năm 1961;

Con bà: Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1961;

Vợ: Ngô Thị Nam, sinh năm 1987;

Con: Gia đình có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017;

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 08/02/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ tên: **Lê Văn S**; Tên gọi khác:Không;

Sinh năm:1976 Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Nơi cư trú: thôn Đại Đồng 1, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Con ông: Lê Văn Mé, đã chết;

Con bà: Nguyễn Thị Son, đã chết;

Vợ: Vũ Thị Phương, sinh năm 1980;

Con: Gia đình có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2014;

Gia đình bị cáo có 5 anh chị em. Bị cáo là con thứ 3

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 08/02/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ tên: **Bùi Văn X**; Tên gọi khác:Không;

Sinh năm:1967 Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Nơi cư trú: thôn Đại Đồng 1, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
Con ông: Bùi Văn Bén, đã chết;
Con bà: Nguyễn Thị Nga, đã chết;
Vợ: Nghiêm Thị Lý, sinh năm 1971

Con: Gia đình có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1997;
Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 9;
Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không
Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 08/02/2023.
Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.
6. Họ tên: **Bùi Văn Kh**; Tên gọi khác: Không;
Sinh năm:1967 Giới tính: Nam.
Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;
Nơi cư trú: thôn Đại Đồng 1, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
Con ông: Bùi Văn Quế, sinh năm 1941;
Con bà: Nguyễn Thị Xuân, đã chết;
Vợ: Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1966;
Con: Gia đình có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1990;
Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 1;
Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;
Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 08/02/2023.
Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú
7. Họ tên: **Đỗ Văn Th**; Tên gọi khác:Không;
Sinh năm:1965 Giới tính: Nam.
Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng;
Nơi cư trú: thôn Đại Đồng 1, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
Con ông: Đỗ Văn Am, đã chết;
Con bà: Nguyễn Thị Ca, đã chết;
Vợ: Mẫn Thị Tám, sinh năm 1969;
Con: Gia đình có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993;
Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 5;
Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;
Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 08/02/2023.
Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Đỗ Trường Thanh, sinh năm 1950. Địa chỉ: thôn Đại Đồng 1, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/02/2023, tại nhà văn hóa xóm Nam N, thôn Đại Đồng 1, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang có tổ chức ăn cơm, uống rượu nhân dịp "Lệ làng" và khánh thành Miếu của xóm Nam N. Sau khi ăn uống xong, một số đối tượng rủ nhau đánh bạc Dới hình thức "Xóc đĩa". Phạm Văn N, sinh năm 1983 ở thôn Đại Đồng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa đi lấy 01 bát sứ và 01 đĩa sứ có sẵn ở nhà văn hóa ra rồi ngồi xuống thảm nỉ, dùng 04 quân vị đã có sẵn từ trước và làm người xóc cái cho Lê Văn S, sinh năm 1976; Bùi Văn X, sinh năm 1967, Đỗ Cao C, sinh năm 1985, Bùi Văn Kh, sinh năm 1967; Đỗ Văn Th, sinh năm 1965 và Nghiêm Văn D, sinh năm 1939 cùng ở thôn Đại Đồng 1, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa cùng đánh bạc. Mọi người thống nhất đặt cược mỗi ván thấp nhất là 50.000 đồng. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang S, X, C, Kh, Th, D đang có hành vi đánh bạc ăn tiền Dới hình thức "Xóc đĩa", lợi dụng sơ hở N chạy thoát.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng); 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị mặt trắng – vàng; 01 thảm nỉ màu đỏ.

Thu trên người các đối tượng các đồ vật tài sản gồm: thu của C: 5.100.000 đồng, 01 điện thoại Redmi màu xanh (đã qua sử dụng); Kh 01 điện thoại Samsung Galaxy A03 màu đen (đã qua sử dụng); Th 1.300.000 đồng và 01 điện thoại Redmi màu xanh (đã qua sử dụng); S 500.000 đồng và 01 điện thoại OPPO màu đen (đã qua sử dụng); X 900.000 đồng và 01 điện thoại OPPO màu đen(đã qua sử dụng). Ngoài ra thu trên người ông Đỗ Trường Thanh, sinh năm 1950 ở thôn Đại Đồng 1, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa số tiền 800.000 đồng.

Quá trình bắt quả tang các đối tượng đánh bạc có mặt ông Đỗ Trường Thanh tại nhà văn hóa nhưng ông Thanh không tham gia đánh bạc nên cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thả tự do cho ông Thanh.

Ngày 08/02/2023, Phạm Văn N đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Hình thức đánh bạc (Dới hình thức xóc đĩa) của các bị cáo như sau:

Dùng một bát sứ úp ngược vào lòng đĩa sứ, bên trong có 04 (bốn) quân vị làm bằng vỏ bao thuốc lá thăng long, một mặt màu vàng (được quy định là mặt đen); một mặt màu trắng (được quy định là mặt trắng). Người được làm cái cầm bát, đĩa bên trong có bốn quân vị đưa lên xóc lên, xóc xuống và đặt xuống trước mặt người cầm

cái, các đối tượng đánh bạc ngồi xung quanh đặt tiền tuỳ ý. Quy định thấp nhất 50.0000 đồng trở lên và đặt tiền cửa chẵn hay cửa lẻ là tuỳ ý, các đối tượng đặt tiền xong. Người cầm cái cân đối lượng tiền hai bên sau đó có thể tự mở bát, trả tiền bên được, thu tiền bên thua, có thể bán tiền ở cửa chẵn hoặc cửa lẻ hoặc bình tài để cho những người tham gia chơi bạc tự mua bán. Người cầm cái, hoặc người mua số tiền còn lại do người cầm cái hoặc người đứng ra làm cái khi người cầm cái bình tài sẽ mở bát nếu bốn quân vị cùng có màu đen hoặc màu trắng hoặc hai mặt màu đen, hai mặt màu trắng thì người đặt tiền của chẵn được tiền bằng đúng số tiền đã đặt hoặc người đánh mặt lẻ đã mua, còn người đặt cửa lẻ thì bị thua số tiền mà mình đã đặt của ván đó, ngược lại khi người cầm cái hoặc người đứng ra làm cái khi người cầm cái bình tài sẽ mở bát nếu có 3 mặt màu đen, một mặt màu trắng hoặc 3 mặt màu trắng, một mặt màu đen thì người đánh cửa lẻ sẽ thắng bằng đúng số tiền đã đặt, đã mua của người cầm cái và người đứng ra làm cái khi nhà cái đã bình tài.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như đã nêu trên và khai nhận số tiền dùng để đánh bạc như sau:

Phạm Văn N khai là người lấy bát sứ và đĩa sứ để làm xóc cái còn quân vị và thảm nỉ đã có từ trước. Khi tham gia đánh bạc N sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, N đang thắng 200.000 đồng thành 800.000 đồng, N bỏ chạy và để toàn bộ số tiền Dới chiếu bạc. Đến ngày 08/02/2023 N ra đầu thú. Lê Văn S khai dùng 1.200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang S đang thua số tiền 700.000 đồng. Số tiền 500.000 đồng còn lại sau đó đã bị Công an thu giữ. Bùi Văn X khai dùng 900.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang thì X đang thua 300.000 đồng, X định cầm số tiền 600.000 đồng còn lại lên nhưng lại cầm cả 300.000 đồng Dới chiếu thành 900.000 đồng, sau đó số tiền này đã bị Công an thu giữ. Đỗ Cao C khai trước khi đánh bạc có 5.000.000 đồng, nhưng chỉ dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang C đang thắng số tiền 100.000 đồng. Tổng C có số tiền 5.100.000 đồng, sau đó đã bị Công an thu giữ. Bùi Văn Kh khai dùng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang Kh đã thua hết số tiền trên. Đỗ Văn Th khai trước khi đánh bạc có 1.400.000 đồng, nhưng chỉ dùng 100.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang Th đã thua hết số tiền 100.000 đồng. Số tiền 1.300.000 đồng còn lại, sau đó đã bị Công an thu giữ. Nghiêm Văn D khai dùng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang D đang thua số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền 1.000.000 đồng còn lại sau đó D đã vứt xuống chiếu bạc.

Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc ngày 02/02/2023 là 9.800.000 đồng (Cn triệu tám trăm nghìn đồng) (gồm số tiền thu tại chiếu bạc 6.800.000 đồng, số tiền thu trên người của các bị cáo S 500.000 đồng, X 900.000 đồng, C 1.600.000 đồng).

Cáo trạng số 38/CT- VKS – HH ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Phạm Văn N; Lê Văn S; Đỗ Cao C, Bùi Văn Kh, Bùi Văn X, Đỗ Văn Th, và Nghiêm Văn D về tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố và nhận thấy hành vi đánh bạc của mình là sai, vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn N từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Cao C từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn X từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i,o,s,x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nghiêm Văn D từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn S từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 09 tháng. Thời hạn thử thách từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 35 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn Kh từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng về tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 35 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Văn Th từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng về tội Đánh bạc.

Giao các bị cáo C, X, S, D cho Uỷ ban nhân dân xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hoà giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc: 6.800.000 đồng; 500.000 đồng thu trên người S, 900.000 đồng thu trên người X; 1.600.000 đồng thu trên người C là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị và 01 thảm màu đỏ là phương tiện các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Trả lại ông Thanh số tiền 800.000 đồng; trả lại bị cáo C số tiền 3.500.000 đồng và 01 điện thoại Redmi màu xanh (đã qua sử dụng); trả lại bị cáo Kh 01 điện thoại Samsung Galaxy A03 màu đen (đã qua sử dụng); trả lại bị cáo Th số tiền 1.300.000 đồng và 01 điện thoại Redmi màu xanh(đã qua sử dụng); Trả lại bị cáo S 01 điện thoại OPPO màu đen(đã qua sử dụng) thu; trả lại bị cáo X 01 điện thoại OPPO màu đen(đã qua sử dụng) nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điều 136 BLTTHS; điều 12, điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo N, C, X, S, Kh, Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D do bị cáo là người cao tuổi.

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo X, bị cáo S nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo khác không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, Th tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/02/2023, tại nhà văn hóa xóm Nam N, thôn Đại Đồng 1, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, các đối tượng gồm: Phạm Văn N, sinh năm 1983 ở thôn Đại Đồng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa; Lê Văn S, sinh năm 1976; Bùi Văn X, sinh năm 1967, Đỗ Cao C, sinh năm 1985, Bùi Văn Kh, sinh năm 1967; Đỗ Văn Th, sinh năm 1965 và Nghiêm Văn

D, sinh năm 1939 cùng ở thôn Đại Đồng 1, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa đang có hành vi đánh bạc, thắng thua bằng tiền Dới hình thức đánh "Xóc đĩa" thì bị tổ công tác Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.800.000 đồng (Gồm thu tại chiếu bạc 6.800.000 đồng, thu trên người các bị cáo là 3.000.000 đồng

Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ, biên bản tạm giữ đồ vật và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội " Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi, vai trò của các bị cáo thì thấy :

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện việc đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa với nhau nhằm sát phạt nhau, thu lời bất Cnh. Điều đó, thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội, tạo ra D luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc cũng như lao động sản xuất của nhiều gia đình, là cơ sở để phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Về vai trò các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo có vai trò đồng phạm giản đơn nhưng vai trò cao nhất là bị cáo Phạm Văn N, là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội tiếp đến là bị cáo Nghiêm Văn D, Đỗ Cao C, Bùi Văn X, Lê Văn S, Bùi Văn Kh, Đỗ Văn Th.

[4]. Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Các bị cáo đều lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo D là người trên 70 tuổi, là người có công với cách mạng, đã từng tham gia kháng chiến chống Mỹ và có bố đẻ là liệt sỹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm o,x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo X, S, Kh, Th đều có bố, mẹ đẻ được tặng thưởng Huân, Huy chương, bị cáo N sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên các bị cáo S, Kh, Th, N, X đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đối với bị cáo D là người trên 70 tuổi, đã hết tuổi lao động nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc: 6.800.000 đồng; 500.000 đồng thu trên người S, 900.000 đồng thu trên người X; 1.600.000 đồng.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị và 01 thảm màu đỏ.

Trả lại ông Thanh số tiền 800.000 đồng; trả lại bị cáo C số tiền 3.500.000 đồng và 01 điện thoại Redmi màu xanh (đã qua sử dụng); trả lại bị cáo Kh 01 điện thoại Samsung Galaxy A03 màu đen (đã qua sử dụng); trả lại bị cáo Th số tiền 1.300.000 đồng và 01 điện thoại Redmi màu xanh(đã qua sử dụng); Trả lại bị cáo S 01 điện thoại OPPO màu đen(đã qua sử dụng) thu; trả lại bị cáo X 01 điện thoại OPPO màu đen(đã qua sử dụng) nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điều 136 BLTTHS; điều 12, điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo N, C, S, X, Kh, Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D vì là người cao tuổi.

[6] Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn N 08 tháng về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10 (mười) triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Cao C 08(tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10(mười) triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn X 07(bẩy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn S 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i,o,s,x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nghiêm Văn D 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 35 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn Kh 30 (ba mươi) triệu đồng về tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 35 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Văn Th 30 (ba mươi) triệu đồng về tội " Đánh bạc".

Giao các bị cáo C, X, S, D cho Uỷ ban nhân dân xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hoà giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.800.000đồng gồm: tiền thu tại chiếu bạc: 6.800.000 đồng; 500.000 đồng thu trên người S, 900.000 đồng thu trên người X; 1.600.000 đồng thu trên người C.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị và 01 thảm màu đỏ.

Trả lại ông Thanh số tiền 800.000 đồng; trả lại bị cáo C số tiền 3.500.000 đồng và 01 điện thoại Redmi màu xanh (đã qua sử dụng) số Imei 1: 861090051718277; Imei 2 861090051718285; trả lại bị cáo Kh 01 điện thoại Samsung Galaxy A03 màu đen (đã qua sử dụng) Imei 1 353976315945968; Imei 2 354550375945967; trả lại bị cáo Th số tiền 1.300.000 đồng và 01 điện thoại Redmi màu xanh(đã qua sử dụng) Imei 1 864086044095416; Imei 2 864086044425415; trả lại bị cáo S 01 điện thoại OPPO màu đen(đã qua sử dụng) số Imei 1 869874050412558; số Imei 2: 869874050412541; trả lại bị cáo X 01 điện thoại OPPO màu đen(đã qua sử dụng) Imei 1:862052050186855;Imei 2 862052050186848 nhưng được tạm giữa để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điều 136 BLTTHS; điều 12, điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo N, C, X, S, Kh, Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nghiêm Văn D.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tống đạt án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
-CQĐT,CQTHAHS Công an huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã Danh Thắng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Oanh